

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 07 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Loan

Ông Lê Thanh Miện

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: Nguyễn Ngọc Q; Tên gọi khác: Nguyễn Ngọc T;

Giới tính: Nam; Sinh năm : 1995;

Cư trú: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa lớp: 9/12

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Nguyễn Ngọc K sinh năm 1974;

Con bà: Nguyễn Thị T sinh năm 1977;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 29/12/2019. Hiện tại ngoại.
Có mặt.

2, Họ và tên: Chử Văn Q; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Sinh năm : 1989

Cư trú: Thôn Đ, xã Đ (nay là thị trấn T), huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp: 3/12

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông: Chử Văn H, sinh năm 1968;
Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1967;
Vợ, con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 29/12/2019. Hiện tại ngoại.
Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị M, sinh năm 1965
Cư trú: Thôn Đ, xã Đ (nay là thị trấn T), huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 20/12/2019, tại khu dân cư số 3 thuộc thôn T, xã Đ (nay là Thị trấn T), huyện H, tỉnh Bắc Giang; Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an huyện H bắt quả tang Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1995 trú tại thôn B, xã N, huyện H và Chử Văn Q, sinh năm 1989 trú tại thôn Đ, xã Đ (nay là Thị trấn T), huyện H đang có hành vi buôn bán trái phép hàng cấm. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: 07 khối hộp hình hộp vuông, bên ngoài mỗi khối hộp có bọc giấy hoa văn nhiều màu (nghỉ là pháo) được chứa trong một bao tải dứa màu trắng. Tổng khối lượng 07 khối hộp hình vuông được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H cân xác định là 8,9kg được niêm phong theo quy định của pháp luật. Q khai nhận toàn bộ 07 khối hộp hình vuông mà Công an thu giữ đều là pháo mà Q mua về mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H còn thu giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, số IMEI: 355608070371852, 01 chứng minh nhân dân số 122183425 và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); thu giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đen, số IMEI 1: 356446086502031, số IMEI 2: 356447086502039, 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 98D1-XXX, 01 giấy chứng minh nhân dân số 121971017, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 075004 và số tiền 950.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc Q và Chử Văn Q. Kết quả không thu giữ được vật chứng, tài liệu, tài sản gì có liên quan.

Ngày 21/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định số 12/QĐ trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định 07 khối hộp hình hộp vuông bên ngoài dán giấy hoa văn nhiều màu, đựng trong 01 thùng bìa cát tông đã niêm phong thu giữ khi bắt quả tang. Ngày 23/12/2019, Viện khoa học hình sự

Bộ Công an có Kết luận giám định số 7705/C09-P2 kết luận: “Mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng pháo là 8,9 kg (tám phẩy chín kilôgam).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc Q và Chử Văn Q khai nhận: Do có mối quen biết xã hội với một người tên là Tấn ở xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Q được T giới thiệu là T có mấy giàn pháo hoa muốn bán với giá 250.000 đồng một giàn nên Q đồng ý. Khoảng 12 giờ ngày 18/12/2019 Q một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu N thuộc địa phận huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây Q gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đưa cho Q 01 chiếc bao tải bên trong chứa 07 giàn pháo hoa với giá 1.600.000 đồng. Sau đó, Q chở toàn bộ số pháo trên về cất tại cửa hàng “Xăm” của Q ở thôn M, xã D, huyện H. Đến trưa ngày 19/12/2019, Q gặp Chử Văn Q tại công ty may VietPan thuộc xã D, huyện H. Lúc này, Q nói cho Q1 biết đang có pháo hoa muốn bán với giá 500.000 đồng một giàn và nhờ Q1 giới thiệu người có nhu cầu mua. Q1 đồng ý và cung cấp cho Q số điện thoại của một người đàn ông tên là T1. Sau khi có số điện thoại của T1, Q chủ động liên lạc với T1 và thỏa thuận bán toàn bộ số pháo trên với giá 300.000 đồng một giàn đồng thời hẹn địa điểm, thời gian để giao nhận.

Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2019, Q gọi điện cho Q1 bảo Q1 vào cửa hàng “Xăm” của Q để nhờ chút việc. Tại đây, Q bảo Q1 chở Q đi bán pháo cho T1. Q1 đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98D1-XXX chở Q cùng 07 giàn pháo đựng trong 01 bao tải dứa màu trắng đến khu dân cư số 3 thuộc thôn T, xã Đ (nay là Thị trấn T), huyện H để bán cho T1. Tại đây, T1 đã đưa cho Q số tiền 1.000.000 đồng và đang tiếp tục lấy tiền để trả cho Q thì bị Công an huyện H phát hiện. Ngay lúc bắt quả tang, T1 chạy thoát còn Q và Q1 bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Q (tức Nguyễn Ngọc T) và Chử Văn Q về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã nhận ra lỗi của mình và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Chử Văn Q. Khi bị bắt, bị cáo Q1 bị thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1-XXX và giấy đăng ký của chiếc xe này. Bà mua chiếc xe này khoảng năm 2018, khi mua là xe cũ. Tiền mua xe là tiền của bà. Sau khi mua xe về thì bà làm thủ tục sang tên cho bị cáo Q1 để bị cáo lấy phương tiện đi lại. Bà không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Bà xác định chiếc xe

này là tài sản của bà, nay bà yêu cầu được xin lại chiếc xe để gia đình bà làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Q (tức Nguyễn Ngọc T) và Chữ Văn Q phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q (tức Nguyễn Ngọc T) từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Q (Tên gọi khác là Nguyễn Ngọc T) cho Ủy ban nhân xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Chữ Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Chữ Văn Q cho Ủy ban nhân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, số IMEI: 355608070371852; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đen, số IMEI 1: 356446086502031, số IMEI 2: 356447086502039, và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Trả lại bị cáo Q1 số tiền 950.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 98D1-XXX và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 075004 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc Q 01 chứng minh nhân dân số 122183425.

- Trả lại bị cáo Chữ Văn Q 01 giấy chứng minh nhân dân số 121971017.

4. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 45 phút, ngày 18/12/2019, tại tổ dân phố số 3 thuộc thôn T, xã Đ (nay là Thị trấn T), huyện H Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an huyện H bắt quả tang Nguyễn Ngọc Q (tức Nguyễn Ngọc T) và Chử Văn Q đang có hành vi bán trái phép 07 giàn pháo nổ. Tổng khối lượng pháo nổ là 8,9 kg. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Chỉ vì mục đích lợi nhuận, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, vai trò của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, thống nhất về việc thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt thì thấy bị cáo Q là người có vai trò quan chính, đã chủ động liên hệ để mua pháo rồi cùng bị cáo Q1 đi bán pháo. Còn bị cáo Q1 có vai trò đứng sau bị cáo Q, Q1 là người cung cấp số điện thoại của người mua pháo cho bị cáo Q và cùng bị cáo Q trực tiếp mang pháo đi bán.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo Q là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ là cụ Lưu Ngọc A. Bị cáo Q1 là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ là cụ Nguyễn Văn Đ. Ngoài ra trong thời gian chuẩn bị xét xử

bị cáo Q1 đã nhặt được một số tài sản của người khác đánh rơi, bị cáo đã giao nộp cho Công an xã Đ, huyện H để tìm và giao trả cho chủ sở hữu. Xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7]. Từ những nhận định trên đây, thấy các bị cáo là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8]. Xét về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 theo lời khai của Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành xác minh tại xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh có anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 (con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, con bà Lưu Thị H, sinh năm 1971). Tuy nhiên, cả anh T và Q đều khẳng định hai người có mối quan hệ quen biết xã hội nhưng anh T và Q không trao đổi, thỏa thuận mua bán pháo với nhau nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh Nguyễn Văn T.

Đối với người đàn ông giao pháo cho Q ngày 18/12/2019 do Q không biết tên, tuổi, địa chỉ và số điện thoại nên không có căn cứ để xác minh. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông mua pháo của Q và Q1 chiều tối ngày 20/12/2019: Qua kết quả thu giữ điện tín, xác định số điện thoại giao dịch với Q có chủ thuê bao là Tạ Xuân T1, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã M, huyện H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác minh tại địa phương. Hiện tại Tạ Xuân T1 không có mặt ở địa phương, không biết đi đâu, làm gì nên không có căn cứ để xem xét, xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, số IMEI: 355608070371852, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đen, số IMEI 1: 356446086502031, số IMEI 2: 356447086502039, và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do có liên quan đến hành vi phạm tội.

- Cần trả lại bị cáo Q1 số tiền 950.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại bị cáo Q1 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 98D1-

XXX và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 075004 (xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị Mến) nhưng tạm giữ những tài sản này để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc Q 01 chứng minh nhân dân số 122183425.

- Trả lại bị cáo Chữ Văn Q 01 giấy chứng minh nhân dân số 121971017.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Q (Tên gọi khác là Nguyễn Ngọc T) và Chữ Văn Q phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*".

2- Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47, Điều 48, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử:

2.1- Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q (Tên gọi khác là Nguyễn Ngọc T) 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Q (Tên gọi khác là Nguyễn Ngọc T) cho Ủy ban nhân xã N, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Chữ Văn Q 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chữ Văn Q cho Ủy ban nhân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

T1 hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92- Luật thi hành án hình sự.

2.2- Về hình phạt bổ sung:

- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q (Tên gọi khác là Nguyễn Ngọc T) 22.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Chủ Văn Q 20.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

2.3- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, số IMEI: 355608070371852; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đen, số IMEI 1: 356446086502031, số IMEI 2: 356447086502039, và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Trả lại bị cáo Chủ Văn Q số tiền 950.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 98D1-XXX và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 075004 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc Q 01 chứng minh nhân dân số 122183425.

- Trả lại bị cáo Chủ Văn Q 01 giấy chứng minh nhân dân số 121971017.

2.4- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

2.5- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T1 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Chuyên